

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-PT
Ngày 11 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Tố Giang.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hoàng Vũ;

Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Đây - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 84/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

A, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1981 tại Xã M, thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khu dân cư ấp K, xã M, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông B, sinh năm 1945 và bà C, sinh năm 1948; chồng là D, sinh năm 1974 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 1998 và nhỏ sinh năm 2002; tiền án: chưa; tiền sự: ngày 20 tháng 9 năm 2017, bị Công an xã M, thành phố X xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt vào ngày 30/10/2017; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại xã M, thành phố X, đi học hết lớp 4 thì nghỉ học.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, khoảng 12 giờ ngày 04/01/2018, Công an xã M, thành phố X phát hiện tại căn nhà không người ở của ông Đ và tại nhà bà E cùng ngụ tổ 13, khu dân cư ấp K, xã M, thành phố X có 08 người đang đánh bài thắng thua bằng tiền trên 02 chiếu bạc nên lập biên bản phạm tội quả tang, cụ thể:

Chiếu bạc thứ nhất gồm: A, G, H và I, K đánh bài tứ sắc với số tiền đánh bạc mỗi ván từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 640.000 đồng, 102 lá bài tứ sắc đã qua sử dụng, 10 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng và 01 chiếc chiếu viền đỏ. Thu trong người của K 2.611.000 đồng, của I 40.000 đồng, của H 02 điện thoại di động hiệu Nokia, FPT. Trong đó có A đã bị Công an xã M, thành phố X xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 20/9/2017 với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt vào ngày 30/10/2017.

Chiếu bạc thứ hai gồm: E, L, M đang đánh bài tứ sắc với số tiền đánh bạc mỗi ván từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 1.050.000 đồng, 100 lá bài tứ sắc đã qua sử dụng, 10 bộ bài tứ sắc chưa sử dụng và 01 chiếc chiếu màu đỏ. Thu trong người của E 2.394.000 đồng.

Ngày 11/5/2018, A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng A bỏ trốn nên bị truy nã. Đến ngày 05 tháng 01 năm 2019, A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X đầu thú.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo A về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày: Bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần các biện pháp tư pháp; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23/4/2019, bị cáo A có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ

hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình, bị cáo còn mẹ già, hai con còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: bị cáo A kháng cáo trong hạn luật định, nội dung kháng cáo rõ ràng, nên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “đánh bạc” là có căn cứ; đồng thời đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có cha mẹ già, nuôi con nhỏ, là trụ cột gia đình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố X. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Phiên tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án vào ngày 18/4/2019. Ngày 23/4/2019, bị cáo A kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo

Tòa án nhân dân thành phố X đã nhận định bị cáo A có hành vi “Đánh bạc” dựa trên các chứng cứ về lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, vật chứng của vụ án. Căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo A đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do sau khi khởi tố, bị cáo đi khỏi nơi cư trú, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố X truy nã, đến ngày 05/01/2019 bị cáo đầu thú, nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “đánh bạc”.

Xét thấy: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; đồng thời, bị cáo là con duy nhất và là lao động chính trong gia đình, phải lo cho mẹ già và 02 con đang đi học, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Hội đồng xét xử quyết định căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố X như đề nghị của Viện kiểm sát. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “đánh bạc”. Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo A 02 năm cải tạo không giam giữ.

Về việc khấu trừ thu nhập: do bị cáo là người làm thuê, thu nhập không ổn định, phải lo mẹ già và 02 con đang đi học, nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo A.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, sửa bản án hình sự sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo A cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố X, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo A.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND thành phố X (2);
- Công an thành phố X (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thành phố X (1);
- Ủy ban nhân dân xã M (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Tố Giang